

CHUYÊN ĐỀ NGỮ PHÁP TIẾNG ANH: NOUN + TO-INFINITIVE

Rút gọn mệnh đề quan hệ với The first, the second, the last, the only...

1. Công thức và bản chất chuyển đổi

Cấu trúc này dùng để nhấn mạnh trình tự, vị trí hoặc tính duy nhất của một đối tượng thực hiện hoặc nhận hành động, giúp câu văn trở nên súc tích, chuyên nghiệp hơn trong các kỳ thi.

Dạng Chủ động: [The first / second / last / only...] + Noun + to + V1

Dạng Bị động: [The first / second / last / only...] + Noun + to + be + V3/ed

** Lưu ý dịch nghĩa: "Dịch là Diệt (IN ENGLISH = TO TRANSLATE IS THE SAME TO KILL)" – nắm vững ngữ nghĩa tinh tế để dịch thoát ý, tránh dịch thô kệch từng từ.*

2. Hệ thống ví dụ minh họa phong phú (Chủ động & Bị động)

Dưới đây là loạt ví dụ chi tiết từ câu đầy đủ (mệnh đề quan hệ) rút gọn sang cấu trúc **Noun + To-Infinitive**:

STT	Câu gốc (Mệnh đề quan hệ đầy đủ)	Câu rút gọn với To-Infinitive
1	He was the first man who reached the top. (Anh ấy là người đàn ông đầu tiên chạm tay đến đỉnh núi.)	He was the first man to reach the top.
2	She is the only student who won a scholarship. (Cô ấy là học sinh duy nhất giành được học bổng.)	She is the only student to win a scholarship.
3	The winner is interviewed first. (Người chiến thắng được phỏng vấn đầu tiên – Bị động)	The first person to be interviewed is the winner.
4	Nam was the last person who left the office yesterday. (Nam là người cuối cùng rời văn phòng ngày hôm qua.)	Nam was the last person to leave the office yesterday.
5	This is the best book that you can read this summer. (Đây là cuốn sách hay nhất bạn có thể đọc mùa hè này.)	This is the best book for you to read this summer.
6	John was the second applicant who was interviewed for the job. (John là ứng viên thứ hai được phỏng vấn cho công việc này.)	John was the second applicant to be interviewed for the job.
7	She was the only one who survived the terrible accident. (Cô ấy là người duy nhất sống sót sau tai nạn kinh hoàng.)	She was the only one to survive the terrible accident.
8	Vietnam was the next country that hosted the SEA Games. (Việt Nam là quốc gia tiếp theo đăng cai SEA Games.)	Vietnam was the next country to host the SEA Games.

STT	Câu gốc (Mệnh đề quan hệ đầy đủ)	Câu rút gọn với To-Infinitive
9	He is not the right person who can solve this complex problem. (Anh ấy không phải là người phù hợp có thể giải quyết vấn đề phức tạp này.)	He is not the right person to solve this complex problem.
10	Mary was the first woman who was elected as president. (Mary là người phụ nữ đầu tiên được bầu làm chủ tịch.)	Mary was the first woman to be elected as president.

3. Các điểm ghi nhớ và lưu ý quan trọng

Nguyên tắc cốt lõi khi rút gọn:

- **Vị trí:** Cụm to-infinitive đứng trực tiếp ngay sau danh từ (hoặc đại từ) mà nó bổ nghĩa.
- **Chủ động vs Bị động:**
 - Dùng **to + V1** khi chủ thể của danh từ tự thực hiện hành động (nghĩa chủ động).
 - Dùng **to + be + V3/ed** khi chủ thể của danh từ nhận tác động từ hành động (nghĩa bị động).
- **Dấu hiệu nhận biết nhanh:** Hễ trong câu xuất hiện các từ chỉ thứ tự hoặc giới hạn như *the first, the second, the last, the only, the best, the next* kèm danh từ, ta ưu tiên cấu trúc rút gọn To-Infinitive thay vì mệnh đề quan hệ đầy đủ.

4. Ứng dụng trong các kỳ thi tuyển sinh

- **Bài tập Viết lại câu (Sentence Transformation):** Giúp học sinh chuyển đổi linh hoạt từ mệnh đề quan hệ có chứa đại từ quan hệ (who, which, that) sang dạng rút gọn để ghi điểm tuyệt đối trong các bài kiểm tra định kỳ, thi tuyển sinh vào lớp 10 và tốt nghiệp THPT quốc gia.

Chương trình tiếng Anh tương tác "**From ZERO to MASTER**" chạy rất tốt trên các trình duyệt Chrome, Firefox, Cốc Cốc, Opera...

Lưu ý: Không hỗ trợ trên trình duyệt cũ Internet Explorer.

Composed by **Mr. Lê Đại Phong** – www.tienganhhaiphong.vn [CLICK HERE](#)

Phone & Zalo: **0971386608** • Email: **typhoon620@gmail.com**

Chuyên luyện thi cấp tốc vào lớp 10 & tốt nghiệp THPT tại Hải Phòng.